

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2024/HS-ST
Ngày 30 – 8 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yến Ly**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Nhớ**

2. Bà **Lâm Thị Nguyệt Hồ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Mai Chí Nguyễn** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Hoàng K (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 09/4/2005, tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: ấp N, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Đồng Đ, sinh năm 1977 và bà Đinh Thị H, sinh năm 1977; anh, chị, em ruột có 02 người; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

2. Tạ Minh K1 (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 23/5/2005, tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: ấp C, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Tạ Văn M, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; anh, chị, em ruột có 02 người; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 20/02/2024, bị cáo K đang ở nhà tại ấp N, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, thì bị cáo K1 đến chơi. Tại đây, bị cáo K rủ bị cáo K1 hùn tiền mua ma túy về cùng sử dụng, bị cáo K1 đồng ý và mỗi bị cáo hùn 100.000 đồng. Bị cáo K1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94C1-133.77 chở bị cáo K đến hẻm không số, khóm F, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu để mua ma túy. Khi đến nơi, bị cáo K1 chạy vào hẻm một đoạn dừng xe gặp người thanh niên (không rõ nhân thân) mua một bịch ma túy cùng với 01 miếng khăn giấy màu trắng, 01 đoạn ống nhựa màu trắng và 01 ống phểu thủy tinh màu trắng được nịt bằng một sợi dây thun màu vàng với giá 250.000 đồng. Trên đường về, đến trước Đ đường T thuộc khóm E, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu thì bị Công an phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu bắt quả tang vào lúc 12 giờ 05 phút cùng ngày, đồng thời thu giữ: Trong túi quần bên phải phía trước bị cáo K đang mặc 01 bịch nylon màu trắng có đường viền màu đỏ kích thước 1,5cm x 2,1cm bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy cùng với 01 miếng khăn giấy màu trắng, 01 đoạn ống nhựa màu trắng và 01 ống phểu thủy tinh màu trắng được nịt bằng một sợi dây thun màu vàng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh trắng, biển kiểm soát 94C1-133.77.

Tại Kết luận giám định số: 24/KL-KTHS, ngày 29/02/2024, của Phòng K3 Công an tỉnh B, kết luận: *“Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể chứa trong 01 (một) bịch nylon (kí hiệu M) là chất ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng là 0,12461 gam”*.

Tại kết quả xét nghiệm ma túy ngày 20/02/2024 của Trung tâm Y tế thành phố B, xác định bị cáo K và bị cáo K1 dương tính với Methamphetamine MET.

Tại Cáo trạng số: 89/CT-VKS-HS ngày 01/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo Phạm Hoàng K và bị cáo Tạ Minh K1 về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Hoàng K và bị cáo Tạ Minh K1 như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng K và bị cáo Tạ Minh K1 phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng K từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tạ Minh K1 từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định loại Methamphetamine có khối lượng là 0,07229 gam và toàn bộ các vỏ phong bì, vỏ gói nylon, 01 đoạn ống nhựa màu trắng và 01 ống phểu thủy tinh màu trắng được nịt bằng một sợi dây thun màu vàng.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội và đề xuất của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 12 giờ 05 phút ngày 20/02/2024, tại khóm E, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Phạm Hoàng K và bị cáo Tạ Minh K1 bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,12461 gam Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ trái phép là 0,12461 gam Methamphetamine nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số: 79/CT-VKS-HS ngày 02/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi nêu trên của các bị cáo không những xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy mà còn gây tác hại cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Để có ma túy sử dụng mà các bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vì vậy cần phải xử lý với mức hình phạt tương xứng với mức độ tội phạm đã thực hiện để các bị cáo nhận thức được sai phạm nhằm răn đe, giáo

dục bị cáo và phòng ngừa chung, có xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[5] Xét thấy, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, cụ ngoại của bị cáo K và cụ nội của bị cáo K1 là Bà mẹ Việt Nam anh hùng nên các bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo là ngang nhau, phải chịu mức hình phạt ngang nhau là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: 01 (một) gói niêm phong còn nguyên vẹn, trên gói niêm phong có dấu tròn màu đỏ của Phòng K3 Công an tỉnh B và chữ ký ghi tên Nguyễn Quốc K2 cùng dòng chữ “24/GĐMT-2024” (Bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,07229 gam) là vật cấm tàng trữ nên tịch thu và tiêu hủy; 01 (một) gói niêm phong được đánh số thứ tự 02. Trên gói niêm phong có chữ ký ghi tên Phạm Hoàng K và Tạ Minh K1 – Người bị bắt, chữ ký ghi tên Nguyễn Văn N – Điều tra viên, chữ ký ghi tên Huỳnh Bạch M1 – Người chứng kiến, chữ ký dấu tên của Trung tá Nguyễn Trung Q – Phó Trưởng Công an G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu và dấu mộc tròn màu đỏ của Công an G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu cùng dòng chữ “*Một khăn giấy màu trắng, một ống nhựa màu trắng, một ống phểu thủy tinh màu trắng*” do không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

[7] Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo K và bị cáo K1 do không rõ nhân thân nên không làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo K và bị cáo K1 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng K và bị cáo Tạ Minh K1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng K 01 (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Tạ Minh K1 01 (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong còn nguyên vẹn, trên gói niêm phong có dấu tròn màu đỏ của Phòng K3 Công an tỉnh B và chữ ký ghi tên Nguyễn Quốc K2 cùng dòng chữ “24/GĐMT-2024” (Bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,07229 gam) là vật cấm tàng trữ nên tịch thu và tiêu hủy; 01 (một) gói niêm phong được đánh số thứ tự 02. Trên gói niêm phong có chữ ký ghi tên Phạm Hoàng K và Tạ Minh K1 – Người bị bắt, chữ ký ghi tên Nguyễn Văn N – Điều tra viên, chữ ký ghi tên Huỳnh Bạch M1 – Người chứng kiến, chữ ký dấu tên của Trung tá Nguyễn Trung Q – Phó Trưởng Công an G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu và dấu mộc tròn màu đỏ của Công an G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu cùng dòng chữ “*Một khăn giấy màu trắng, một ống nhựa màu trắng, một ống phểu thủy tinh màu trắng*”.

(Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/8/2024).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Phạm Hoàng K và bị cáo Tạ Minh K1 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu;
- CQCSĐT Công an thành phố Bạc Liêu;
- Chi cục THADS thành phố Bạc Liêu;
- Bị cáo, bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Yến Ly